

Số: 2111/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hồ Thị Thanh
(địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét đơn khiếu nại ngày 30/6/2019 của bà Hồ Thị Thanh và các Biên bản làm việc vào các ngày 26/8/2020, ngày 07/5/2021 với Tổ công tác liên ngành; Báo cáo số 291/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 18/12/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Hồ Thị Thanh khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với tổng diện tích đất 51.241m², gồm 10 thửa đất ở các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong: (1) thửa đất số 432, diện tích 9.425m² (CLN); (2) thửa đất số 423, diện tích 25.084m² (CLN); (3) thửa đất số 48, diện tích 726m² (LUC); (4) thửa đất số 52, diện tích 1.170m² (LUC); (5) thửa đất số 368, diện tích 322m² (BHK), cùng tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; (6) thửa đất số 258, diện tích 3.861m² (BHK); (7) thửa đất số 383, diện tích 2.612m² (BHK); (8) thửa đất số 426, diện tích 409m² (CLN) cùng Tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (9) thửa đất số 116, diện tích 3.472m² (đất BHK) thuộc tờ bản đồ số 4 xã Phổ Nhơn; (10) thửa đất số 81, diện tích 4.160m², (CLN), tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong.

Bà cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3*) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất bà sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1993; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi. Do đó, bà đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi*) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là **709,44ha** và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,44ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng "*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trồng, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*", ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.*

Diện tích đất bà Hồ Thị Thanh (10 thửa đất) khiếu nại nêu trên, nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ quản lý, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Năm 1993, bà Hồ Thị Thanh có đơn gửi UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn để xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327 (*các đơn ngày 25/9/1993, ngày 22/9/1995*), tại thời điểm nhận

đất có diện tích là **2,91ha**, tại xứ đồng Huyện Đội, xã Phổ Nhơn. Theo kết quả xác minh, làm việc với bà Thanh thì diện tích đất hiện nay bà khiếu nại là **3,45ha**, so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 tăng **0,55ha**, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, về sau đã chỉnh lý trang 3 thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn: Thửa số 432, diện tích $9.425m^2$ (CLN), cấp GCNQSDĐ số CT 07974, GCNQSDĐ số CT 07964 và thửa số 423, diện tích $25.084m^2$ (CLN), cấp GCNQSDĐ số CT 07974).

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Thanh xác lập 02 Hợp đồng kinh tế (Hợp đồng không ghi số lập ngày 25/9/1993, 23/01/1995) về việc trồng cao su theo Dự án 327; trong đó, xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là: *Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho bà Hồ Thị Thanh sử dụng lâu dài theo Dự án*; đồng thời, trách nhiệm của bà Thanh phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện. Ngoài ra, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Thanh xác lập 04 Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0% với mục đích khai hoang, trồng mới và chăm sóc cây cao su.

Quá trình trồng và chăm sóc cây cao su, UBND tỉnh thống nhất (tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002) hủy toàn bộ diện tích trồng cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ vì trồng cây cao su không hiệu quả; trong đó hộ bà Thanh khoan nợ số tiền **14.998.795 đồng**, diện tích trồng là **2,73ha**. Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/04/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su (vì theo Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án). Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Thanh không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên nhưng quá trình sử dụng, bà có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến tháng 3 năm 2017 (trong hồ sơ thể hiện là các phiếu thu, trong đó có khoản tiền phí do Nhà máy Đường thu hộ cho Nông trường 24/3). Hai thửa đất nêu trên, bà Thanh có đơn xin giao nhận khoán đất nông nghiệp ngày 5/9/2011.

- Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho bà Hồ Thị Thanh sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 (còn gọi là đất thuần): Tổng diện tích **12.250m²**, gồm **06 thửa đất** thuộc các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý trang 3 thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3

Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, bao gồm: (1) thửa đất số 258, diện tích 3.861m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07918, (2) thửa đất số 383, diện tích 2.612m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07901, (3) thửa đất số 426, diện tích 409m², (CLN), GCNQSDĐ số CT 07918, cùng Tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (4) thửa đất số 48, diện tích 726m² (LUC), GCNQSDĐ số CT 07966; (5) thửa đất số 52, diện tích 1.170m² (LUC), GCNQSDĐ số CT 07904, GCNQSDĐ số CT 07923, cùng tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; (6) thửa đất số 116, diện tích 3.472m² (đất BHK) thuộc tờ bản đồ số 4 xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07949).

Qua xác minh cho thấy toàn bộ diện tích đất trên là do Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho bà Thanh để tự sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mủ cao su. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) bà Thanh vẫn tiếp tục canh tác theo kế hoạch của Nông trường và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3. Thể hiện qua việc, Công ty có quyết định phân hạng chia lại ruộng đất tại Quyết định số 07/QĐ-NT ngày 29/9/2004, bà Thanh có đơn xin cấp thêm ruộng nước vào ngày 27/11/2004 (đối với 03 thửa đất trồng lúa), các thửa đất giao lấy ngắn nuôi dài bà Thanh có đơn đơn xin giao nhận khoán ngày 5/9/2011 (kể cả 03 thửa đất lúa). Riêng thửa đất số 116, tờ bản đồ số 04 bà Thanh có Đơn xin nhận mía khoán ngày 13/03/2006.

- Diện tích đất bà Hồ Thị Thanh cho rằng tự khai hoang vào năm 1990: Có tổng diện tích 4.482 m², gồm 02 thửa đất, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay đã chỉnh lý trang 3 thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là các thửa đất: (1) thửa đất số 81, diện tích 4.160m², (CLN), tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 87852; (2) thửa đất số 368, diện tích 322m² (BHK), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07904). Qua xác minh, đây là diện tích đất thuộc phạm vi quản lý của Nông trường 24/3 để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất. Bà Thanh cho rằng đã khai hoang vào năm 1990 nhưng không có giấy tờ chứng minh; vào thời điểm bà khai hoang, Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: “Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường”.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 28/9/2020, do bà Thanh trực tiếp dẫn đặc thể hiện các thửa đất bà đang khiếu nại có ranh giới, tứ cận rõ ràng, hiện trạng các thửa đất tại thời điểm kiểm tra bà sử dụng trồng cây mì, keo và một số thửa bỏ trống. Ngày 28/9/2021, Tổ công tác liên ngành đã phối hợp cùng

với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn, xã Phổ Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2014) cho thấy toàn bộ **10 thửa đất**, với tổng diện tích **51.241m²** mà bà Thanh đang canh tác (có khiếu nại) đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 18/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với bà Hồ Thị Thanh (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, bà Thanh không đến, người đại diện là bà Nguyễn Thị Hoa (*người được bà Thanh ủy quyền*) đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía bà Nguyễn Thị Hoa vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý; đồng thời bổ sung nội dung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi liên quan đến diện tích đất bà Thanh khiếu nại, nhưng bà Hoa không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất bà Hồ Thị Thanh nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su. Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Hồ Thị Thanh không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, bà vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3, nộp sản lượng cho Nông trường và có đơn xin nhận khoán năm 2011. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất **3,45ha** (*theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn: (1) thửa số 432, diện tích 9.425m² (CLN), cấp GCNQSDĐ số CT 07974, GCNQSDĐ số CT 07964; (2) thửa số 423, diện tích 25.084m² (CLN), cấp GCNQSDĐ số CT 07974*) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Thanh.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao bà Hồ Thị Thanh sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Nông trường giao cho gia đình bà Thanh sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mù cây cao su, không phải đất tự bà Thanh khai hoang trước đây (qua làm việc, bà Thanh cho rằng thửa đất số 48 và 52, tờ bản đồ số 02 là do bà khai hoang; tuy nhiên, căn cứ các hồ sơ có liên quan thì đây là đất giao cho bà sử dụng lấy ngắn nuôi dài). Do đó, việc bà nhận đất của Nông trường sử dụng theo kế hoạch, nộp khoán nay cho rằng sử dụng ổn định, đủ điều kiện công nhận là không có cơ sở. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất **12.250m²**, gồm **06** thửa đất (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, bao gồm 06 thửa đất: (1) thửa đất số 258, diện tích 3.861m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07918, (2) thửa đất số 383, diện tích 2.612m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07901, (3) thửa đất số 426, diện tích 409m², (CLN), GCNQSDĐ số CT 07918, cùng Tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (4) thửa đất số 48, diện tích 726m² (LUC), GCNQSDĐ số CT 07966; (5) thửa đất số 52, diện tích 1.170m² (LUC), GCNQSDĐ số CT 07904, GCNQSDĐ số CT 07923, cùng tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; (6) thửa đất số 116, diện tích 3.472m² (đất BHK) thuộc tờ bản đồ số 4 xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07949) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Thanh.

- Đối với diện tích đất bà Hồ Thị Thanh cho rằng tự khai hoang: Bà Thanh cho rằng mình khai hoang vào năm 1990, nhưng qua làm việc nhiều lần bà không có hồ sơ cung cấp chứng minh thời điểm khai hoang như trình bày; hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông, ... trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi bà Thanh khai hoang trái phép thì Nông trường phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không lập biên bản xử lý, từ đó dẫn đến bà Thanh cho rằng khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 thì việc bà Thanh khai hoang trái phép là vi phạm luật đất đai (Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai); do vậy, diện tích **4.482 m²**, gồm **02** thửa đất (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là các thửa đất: (1) thửa đất số 81, diện tích 4.160m², (CLN), tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 87852; (2) thửa đất số 368, diện tích 322m² (BHK), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07904) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị Thanh.

- Đối với nội dung bà Hồ Thị Thanh khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3 Quảng

Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa xã Phổ Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **10 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Hồ Thị Thanh mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của bà Hồ Thị Thanh được hưởng quyền lợi đối với 10 thửa đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của bà Hồ Thị Thanh đối với các nội dung: yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với **10 thửa đất**, có tổng diện tích **51.241m²** tại các xã Phổ Nhơn và Phổ Phong; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **51.241m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho bà Hồ Thị Thanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Hồ Thị Thanh không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Hồ Thị Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1015

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn